

Bản án số: 593/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Ngọc Chúc M, sinh năm 1992

Địa chỉ: 4 B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Vũ Phương H, sinh năm 1987

Địa chỉ: G ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc Chúc M trình bày:

Bà và ông Vũ Phương H tự nguyện kết hôn năm 2017, Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2017, do Ủy ban nhân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Minh L, sinh ngày 05/11/2018 và Vũ Minh L1, sinh ngày 01/6/2021. Hiện nay 02 con đang ở cùng bà M, khi ly hôn bà yêu

cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng ông H không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp, bà M có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Chúc M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Vũ Phương H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Ngọc Chúc M yêu cầu ly hôn ông Vũ Phương H; ông H cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: ông Vũ Phương H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Bà Nguyễn Ngọc Chúc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2017 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/10/2017 thì có cơ sở

xác định quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà M là hợp pháp. Nay bà M yêu cầu được ly hôn vì quá trình chung sống không hạnh phúc, bà và ông H đã ly thân từ năm 2021.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau, tuy nhiên từ năm 2021 hai bên đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, bên cạnh đó từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử ông H không đến Tòa án để tự khai, hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc bà M xin ly hôn, chứng tỏ ông H không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của bà M là được ly hôn với ông H.

[2.2] Về con chung: Theo lời trình bày của bà M thì quá trình chung sống bà và ông H có 02 con chung tên Vũ Minh L, sinh ngày 05/11/2018 và Vũ Minh L1, sinh ngày 01/6/2021. Xét hai trẻ hiện đang sinh sống cùng bà M nên việc bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của trẻ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Phương H do bà M không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Nội dung phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc Chúc M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Chúc M.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Chúc M được ly hôn với ông Vũ Phương H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Minh L, sinh ngày 05/11/2018 và Vũ Minh L1, sinh ngày 01/6/2021. Giao trẻ L và trẻ L1 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà M không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà M cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Chúc M phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008503 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn, TP. HCM;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn, TP. HCM;
- UBND xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Oanh